

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước .

Ông Nguyễn Phước .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Kim H, sinh ngày 23/9/1996 tại Sóc Trăng. Đăng ký thường trú: số D, đường P, Khóm B, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Kim H1 (chết) và bà Hồng Thị Tứ D; vợ, con: không; tiền án: 01 lần, vào ngày 07/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 19/11/2022; tiền sự: không; (Về nhân thân: vào ngày 21/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 28/10/2017; ngày 20/5/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng; ngày 29/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 tháng; ngày 24/3/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 tháng; ngày 03/02/2020, bị Công an phường H3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng, đã đóng phạt). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Bà Lê Thị Tú T, sinh năm 1985. Địa chỉ: số C đường P, khóm C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Phùng Thị Mỹ N, sinh năm 1995. Địa chỉ: số I đường V, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 15 tháng 6 năm 2023, Huỳnh Kim H điều khiển xe mô tô 83P3-140.85 trên đường P, phường H, thành phố S, khi H điều khiển xe chạy đến nhà số C, đường P, khóm C, phường H, thành phố S, thì H nhìn thấy ở phía trước cửa có một cây thang xếp bằng nhôm nên H nảy sinh ý định lấy cây thang để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với ý định đó, H quay đầu xe lại, bước xuống xe đi vào trước cửa nhà và lấy cây thang, khi H đang mang cây thang quay ra xe để tẩu thoát thì chị Lê Thị Thúy T1 phát hiện chạy ra đã dùng tay nắm cổ áo H kéo lại làm người và xe của H ngã xuống. Sau đó, H bỏ lại cây thang và lên xe nhanh chóng tẩu thoát. Tại Cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91 ngày 03 tháng 7 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố S, kết luận: 01 (một) cây thang xếp bằng nhôm, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 90%, với giá là 2.474.100 đồng.

Về vật chứng, trong quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) cây thang xếp bằng nhôm, đã qua sử dụng, của bị hại Lê Thị Tú T; 01 (một) điện thoại di động S, vỏ màu trắng, bị trầy xước, đã qua sử dụng của bị cáo H; 01 (một) xe mô tô biển số 83P3-140.85 của bà Phùng Thị Mỹ N. Sau khi xác minh làm rõ Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là bà T một cây thang xếp bằng nhôm và bị cáo H một điện thoại di động sam sung.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKS-TPST ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Huỳnh Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Huỳnh Kim H và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Huỳnh Kim H phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo; gây thiệt hại về tài sản không lớn theo quy định tại điểm

h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ N1 01 xe mô tô biển số 83P3-140.85, H2, Vision, màu xanh đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí thì đề nghị bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không trình bày tranh luận bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại bà Lê Thị Tú T có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phùng Thị Mỹ N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và việc vắng mặt của các bà nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Bị cáo Huỳnh Kim H là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vào thời điểm thực hiện hành vi bị khởi tố không mắc bệnh tâm thần hay một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Kim H thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, cụ thể: Bị cáo Huỳnh Kim H vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng hơn 10 giờ 40 phút, ngày 15 tháng 6 năm 2023, Huỳnh Kim H điều khiển xe mô tô 83P3-140.85 trên đường P, phường H, thành phố S, khi H điều khiển xe chạy đến nhà số C, đường P, khóm C, phường H, thành phố S, thì H nhìn thấy ở phía trước cửa có một cây thang xếp bằng nhôm nên H nảy sinh ý định lấy cây thang để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì chị Lê Thị Thúy T1 phát hiện chạy ra đã dùng tay nắm cổ áo H kéo lại làm người và xe của H ngã xuống. Sau đó, H bỏ lại cây thang và lên xe chạy thoát. Bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản, bị cáo đã biết sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[5] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng hơn 10 giờ 40 phút, ngày 15 tháng 6 năm 2023, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 (một) cây thang xếp bằng nhôm, có giá là 2.474.100 đồng, của bị hại Lê Thị Tú T, tại số nhà C, đường P, khóm C, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được thu giữ kịp thời và giao trả lại cho bị hại thiệt hại tài sản không lớn nên gây thiệt hại không lớn nên được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trị an tại địa phương, bị cáo là người có nhân thân xấu có nhiều lần bị kết án và nhiều lần đưa vào cơ sở cai nghiện, bị xử phạt hành chính như nêu tại phần lý lịch và bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng hình phạt tù với một thời gian nhất định đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 83P3-140.85 của bà Phùng Thị Mỹ N, khi bị cáo sử dụng và dùng để trộm cắp tài sản thì bà N không biết nên cần giao trả lại cho bà N là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- 1/. Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Kim H, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- 2/. Xử phạt: bị cáo Huỳnh Kim H 2 (hai) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.
- 3/. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Phùng Thị Mỹ N 01 (một) xe mô tô biển số 83P3-140.85, H2, Vison, màu xanh đã qua sử dụng.
(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).
- 4/. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- 5/. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng.
- 6/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

Nguyễn Trúc Phương